

# BẤT CẬP TRONG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG THANH TRA VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI

■ NGUYỄN QUỐC VĂN (\*)

**Sau hơn 4 năm thực hiện Luật Thanh tra, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn bức xúc về tổ chức và hoạt động của ngành thanh tra tiếp tục được đặt ra cho công tác nghiên cứu nhằm xây dựng luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện pháp luật về thanh tra và định hướng phát triển hoạt động thanh tra đáp ứng yêu cầu của tiến trình đổi mới đất nước.**

## 1. Những bất cập trong tổ chức và hoạt động thanh tra theo Luật Thanh tra năm 2004

### 1.1 Đánh giá chung

*Một là*, sự can thiệp quá sâu của thủ trưởng cơ quan quản lý vào tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra đã làm giảm tính chủ động, tính độc lập cần thiết của cơ quan thanh tra. Theo quy định của pháp luật hiện hành, các cơ quan thanh tra phụ thuộc vào các cơ quan hành chính cùng cấp về kinh phí, hoạt động, chương trình, kế hoạch, biên chế, tổ chức, nhân sự. Trong khi đó, pháp luật còn thiếu các quy định bảo đảm tính độc lập cho hoạt động thanh tra, nhất là hoạt động tác nghiệp của đoàn thanh tra, thanh tra viên. Cụ thể như Thủ trưởng cơ quan thanh tra không có thẩm quyền phê duyệt chương trình, kế hoạch thanh tra, kể cả quyền quyết định thanh tra đột xuất. Trưởng đoàn thanh tra, thanh tra viên không được ra kết luận và không chịu trách nhiệm về kết luận thanh tra. Tính công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra còn thấp.

*Hai là*, mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra chưa được quy định rõ ràng, thống nhất, chưa

tương xứng với sứ mệnh được giao, chậm được kiện toàn trước các yêu cầu cải cách hành chính. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng chồng chéo, trùng lặp và bỏ trống trong hoạt động thanh tra. Các biểu hiện cụ thể là: hoạt động của các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính còn tập trung nhiều vào thanh tra kinh tế - xã hội mà chưa chú trọng thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước, nhất là trách nhiệm thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; tình trạng trùng lặp với hoạt động kiểm toán, trùng lặp hoạt động giữa các cơ quan thanh tra theo cấp hành chính và cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực còn khá phổ biến; thiếu cơ chế phối hợp, nhất là trong việc sử dụng kết quả giữa thanh tra theo cấp hành chính và thanh tra theo ngành, lĩnh vực.

*Ba là*, Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn chưa quy định về cơ quan thanh tra chuyên ngành trực thuộc bộ, cho nên loại hình thanh tra này được tổ chức rất phức tạp và khác nhau, dẫn đến tình trạng không thống nhất về tổ chức, chồng chéo về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung hoạt động giữa các cơ quan thanh tra. Chánh thanh tra bộ không thể theo dõi chặt chẽ được tiến trình thanh tra chuyên ngành, hiệu

\* ThS. Phó Vụ trưởng Vụ hợp tác quốc tế, Thanh tra Chính phủ.

quả hoạt động của thanh tra bộ chưa cao.

*Bốn là*, khó khăn trong phân định giữa thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành.

*Năm là*, tuy Luật Thanh tra chưa có quy định nhưng trong thực tiễn, đã và đang tồn tại một số tổ chức, đơn vị có tên gọi là thanh tra, ví dụ như: thanh tra khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, thanh tra chi cục, thanh tra xây dựng tại cấp huyện và cấp xã... đặt ra vấn đề cần nghiên cứu làm sáng tỏ vị trí, vai trò, tổ chức và hoạt động của các loại hình thanh tra này.

## 1.2 Một số bất cập cụ thể

*Thứ nhất, về cơ cấu tổ chức các cơ quan thanh tra bộ, ngành:* Thực hiện chủ trương cải cách hành chính, thời gian qua, nhiều bộ, ngành đã được sáp nhập theo hướng bộ quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực. Việc sáp nhập này làm cho phạm vi quản lý nhà nước ở các bộ, ngành rộng lớn, phức tạp hơn, vì thế dẫn đến cơ cấu tổ chức của nhiều bộ cần có sự thay đổi nhất định. Để bao quát hết các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, trong cơ cấu tổ chức của nhiều bộ, ngành đã hình thành các tổng cục, cục thuộc bộ. Các cơ quan này có nhiệm vụ giúp bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên sâu về từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. Như vậy, với vai trò là một khâu của quản lý nhà nước, việc phải có thanh tra tổng cục, thanh tra cục ở những tổng cục, cục thuộc bộ được phân cấp quản lý chuyên ngành, có tính đặc thù cao là cần thiết. Trong khi đó, Luật Thanh tra hiện hành quy định mỗi bộ chỉ có một tổ chức thanh tra (thanh tra bộ) là không phù hợp với yêu cầu nói trên. Do tính phức tạp, đa dạng của các lĩnh vực quản lý nhà nước, Thanh tra bộ không thể làm tốt chức năng giúp bộ trưởng xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện việc chấp hành chính sách, pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực mà bộ được giao quản lý.

*Thứ hai, về chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan thanh tra:* Luật Thanh tra đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra nhà nước trong quá trình tiến hành thanh tra và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra. Để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, các cơ quan thanh tra cần phải có đủ thông

tin, tài liệu liên quan đến đối tượng chịu sự quản lý nhà nước của mình. Tuy nhiên, Luật Thanh tra chỉ quy định các cơ quan thanh tra được quyền yêu cầu các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu trong quá trình tiến hành thanh tra (khi có quyết định thanh tra), chưa quy định quyền yêu cầu các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu thường xuyên để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra. Vấn đề này làm cho việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng gặp nhiều khó khăn, không đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, việc giải quyết sự trùng lặp về thời gian, nội dung, đối tượng thanh tra chưa được quy định trong Luật Thanh tra, dẫn đến sự chồng chéo trong hoạt động giữa các cơ quan thanh tra, gây phiền hà cho đối tượng thanh tra. Mặt khác, Luật Thanh tra chỉ cho phép người đứng đầu cơ quan thanh tra các cấp, các ngành tiến hành thanh tra trên cơ sở chương trình, kế hoạch thanh tra do thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phê duyệt; chánh thanh tra các cấp, các ngành không được tự mình ra quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Từ đó dẫn đến việc ngăn ngừa, phát hiện và xử lý sai phạm chưa kịp thời, làm giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý của nhà nước.

*Thứ ba, về việc đảm bảo hoạt động thanh tra và thi hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra:* Luật Thanh tra đã quy định nghĩa vụ, trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, của đối tượng thanh tra và của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện kết luận thanh tra. Mặc dù vậy, các quy định này chưa đầy đủ. Luật Thanh tra chỉ quy định các nội dung từ khi có quyết định thanh tra đến khi ra kết luận thanh tra, chưa quy định các nội dung liên quan đến việc chuẩn bị ra quyết định thanh tra và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra; chưa xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện kết luận thanh tra. Điều đó dẫn đến việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra còn nhiều bất cập,

wướng mắc. Nhiều kết luận thanh tra chính xác, khách quan, nhưng do việc xử lý chưa kịp thời, cơ chế theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra chưa được quy định rõ trong Luật Thanh tra dẫn đến việc thi hành các kết luận thanh tra nhiều khi còn kéo dài, làm giảm hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra. Bên cạnh đó, các chế tài xử lý hành vi vi phạm pháp luật về thanh tra cũng chưa được quy định cụ thể, dẫn đến tình trạng nhiều hành vi chống đối, cản trở hoặc cố tình không thực hiện yêu cầu, kiến nghị, kết luận thanh tra chưa được xử lý kịp thời, nghiêm minh, làm cản trở việc tiến hành thanh tra, gây ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả công tác thanh tra.

## 2. Định hướng đổi mới tổ chức, hoạt động thanh tra và hoàn thiện pháp luật về thanh tra

### 2.1 Định hướng chung

Để đáp ứng các yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường, cải cách hành chính của Việt Nam hiện đang là vấn đề bức xúc. Cải cách nền hành chính nhà nước trước hết là quản trị tốt nền hành chính, làm cho nền hành chính có năng lực, hiệu lực, hiệu quả, nhằm tác động trực tiếp vào các quá trình xã hội. Trong sự tác động này, hoạt động thanh tra giữ vai trò hết sức quan trọng. Do đó, việc đổi mới công tác thanh tra và hoàn thiện pháp luật về thanh tra là đòi hỏi khách quan trên tất cả các phương diện tổ chức bộ máy và cán bộ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế, phương thức hoạt động và mối quan hệ trong tổ chức và hoạt động.

#### 2.1.1 Mục tiêu

*Tổ chức bộ máy và chức năng nhiệm vụ, quyền hạn:* Toàn hệ thống thanh tra phải được tổ chức khoa học, thống nhất, gọn nhẹ; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan trong hệ thống; khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động giữa các cơ quan trong hệ thống với các cơ quan chức năng khác.

*Phương thức hoạt động:* Hoạt động thanh tra phải được tiến hành trên cơ sở của lý luận và quy trình, phương pháp nghiệp vụ; phải kịp thời, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của

cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, bám sát các yêu cầu cải cách hành chính, mà đặc biệt tập trung vào thanh tra công vụ.

*Công tác cán bộ:* Đội ngũ cán bộ thanh tra phải thực sự có nghề, thực sự chuyên nghiệp, đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng được yêu cầu về chất lượng chính trị, pháp luật và nghiệp vụ, có chính sách đãi ngộ thoả đáng và được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc cần thiết.

#### 2.1.2 Yêu cầu của việc đổi mới

- Phải phù hợp với chương trình tổng thể về cải cách nền hành chính nhà nước

- Bảo đảm các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của thanh tra các cấp phải được hoàn thiện từng bước, đồng bộ với việc xây dựng mới hoặc hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các thiết chế khác như các cơ quan tài phán hành chính, kiểm tra, giám sát, giám định

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý của hệ thống thanh tra trong quản lý hành chính nhà nước trên cơ sở Hiến pháp năm 1992 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001). Trước mắt, việc sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra năm 2004 cần phải quán triệt quan điểm “Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, bảo đảm mọi hoạt động quản lý nhà nước đều chịu sự thanh tra, kiểm tra của Chính phủ, đồng thời khắc phục tình trạng công tác thanh tra, kiểm tra gây khó khăn, phiền hà cho hoạt động của các cơ quan hành chính và doanh nghiệp” được xác định tại Nghị quyết số 48 - NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Đồng thời, việc sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra cần tập trung khắc phục những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề bức xúc đang đặt ra từ thực tiễn công tác thanh tra hiện nay.

#### 2.1.3 Nội dung trọng tâm

*Thứ nhất,* đổi mới nhận thức về công tác thanh tra, hướng tới nhận thức khoa học và thống nhất về vị trí, vai trò mục đích và yêu cầu của công tác thanh tra. Đồng thời, đổi mới tư duy trong chỉ đạo, điều hành của các cơ quan thanh tra theo hướng đề cao tính hiệu quả, tính chịu trách nhiệm và tính chuyên nghiệp trong hoạt động, coi đây là yếu tố then chốt, quyết định trong hoạt động của mỗi tổ chức thanh tra

cũng như trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ thanh tra.

*Thứ hai*, tăng cường tính độc lập và thẩm quyền cho cơ quan thanh tra, nhất là trong xây dựng chiến lược, kế hoạch và quyết định công tác; kiến nghị và đình chỉ những văn bản, những hành vi trái pháp luật; kiến nghị xử lý người đứng đầu tổ chức khi để xảy ra sai phạm; có thẩm quyền xử lý đối với một số vi phạm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

*Thứ ba*, đổi mới hoạt động thanh tra bảo đảm nguyên tắc hoạt động thanh tra phải công khai, dân chủ, khách quan, kịp thời, theo quy trình nghiệp vụ thống nhất và đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân trong chỉ đạo và tổ chức hoạt động thanh tra; đổi mới hoạt động thanh tra theo xu hướng giảm tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm trong quản lý nhà nước.

*Thứ tư*, hoàn thiện cấu trúc hệ thống của ngành thanh tra và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra ngày càng trong sạch vững mạnh; xây dựng và nâng cao văn hoá thanh tra, hoàn thiện đạo đức của cán bộ thanh tra trên cơ sở nhận thức đầy đủ, sâu sắc mục đích, vị trí, vai trò của công tác thanh tra.

*Thứ năm*, tăng cường phối hợp liên ngành trong chỉ đạo và tổ chức hoạt động thanh tra.

## **2.2 Kiến nghị bổ sung, sửa đổi một số quy định của Luật Thanh tra**

### **2.2.1. Đối tượng điều chỉnh**

Luật Thanh tra không phải là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam vì về thực chất, các mối quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động thanh tra là các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình quản lý nhà nước và do luật hành chính điều chỉnh. Do đó, chỉ nên xem xét pháp luật thanh tra như một chế định thuộc ngành luật hành chính, và đối tượng điều chỉnh của chế định pháp luật thanh tra cũng chỉ là những quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước. Việc nhất quán trong quan niệm về đối tượng điều chỉnh của Luật Thanh tra có ý nghĩa quan trọng, mang tính tiên đề trong công tác hoàn thiện pháp luật về thanh tra, nhất là khi xác định các chủ thể của Luật Thanh tra và địa vị pháp lý của nó. Với

quan niệm trên, chúng tôi cho rằng, đối tượng điều chỉnh của Luật Thanh tra chỉ cần tập trung vào 4 nhóm quan hệ là: quan hệ phát sinh giữa cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan thanh tra, quan hệ phát sinh giữa cơ quan thanh tra với đối tượng thanh tra, quan hệ phát sinh giữa các cơ quan trong hệ thống thanh tra; quan hệ phát sinh giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan, tổ chức khác như cơ quan công an, viện kiểm sát, kiểm toán nhà nước và các tổ chức giám định khác. Với xác định như vậy, đối tượng điều chỉnh của Luật Thanh tra hiện nay là quá rộng. Việc Luật Thanh tra năm 2004 điều chỉnh hoạt động giám sát của nhân dân thông qua việc quy định địa vị pháp lý của Ban Thanh tra nhân dân là thiếu cơ sở khoa học và có sự nhầm lẫn giữa chức năng thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước và hoạt động giám sát của xã hội. Về tổ chức, thanh tra nhân dân không nằm trong bộ máy quản lý nhà nước và nó không thực hiện chức năng của quản lý nhà nước. Hoạt động thanh tra chỉ giới hạn trong phạm vi thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước chứ không bao trùm lên toàn bộ hệ thống các cơ quan nhà nước và toàn xã hội. Quyền giám sát cao nhất của nhân dân đã được thực hiện thông qua Quốc hội và quyền này được điều chỉnh bởi ngành luật Hiến pháp. Tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân do đó cần được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật khác mà không tiếp tục đưa chung vào Luật Thanh tra sẽ được bổ sung, sửa đổi tới đây.

### **2.2.2 Tổ chức cơ quan thanh tra**

Để khắc phục các bất cập về tổ chức, đề nghị ghi nhận trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thanh tra tới đây việc thành lập thanh tra tổng cục, thanh tra cục. Trong đó, xác định thanh tra tổng cục, thanh tra cục được thành lập ở một số tổng cục, cục thuộc bộ; Chính phủ quy định cụ thể về việc thành lập và tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của thanh tra tổng cục, thanh tra cục. Tuy nhiên, cơ quan thanh tra này chỉ được thành lập ở một số tổng cục, cục được tổ chức theo hệ thống ngành dọc hoặc có đối tượng quản lý trực tiếp và có chức năng giúp bộ trưởng quản lý nhà nước chuyên sâu, ổn định về ngành, lĩnh vực. Quy định như vậy sẽ đảm bảo hoạt động thanh tra phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước chuyên sâu của từng

tổng cục, cục thuộc bộ trong điều kiện bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, đồng thời cũng tránh việc thành lập tràn lan cơ quan thanh tra ở những tổng cục, cục không cần thiết có cơ quan thanh tra.

### **2.2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra**

Nhằm tăng cường tính chủ động trong hoạt động thanh tra, đề nghị bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho cơ quan thanh tra và người đứng đầu cơ quan thanh tra như sau: (1) Đối với cơ quan thanh tra, bổ sung quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin có liên quan phục vụ hoạt động thanh tra và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; quyền theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của cơ quan mình và của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp; quyền yêu cầu cơ quan có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia đoàn thanh tra; (2) Đối với người đứng đầu cơ quan thanh tra, đề nghị bổ sung trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; chủ trì giải quyết chồng chéo về chương trình, kế hoạch, nội dung với cơ quan thanh tra cấp dưới; giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp thanh tra trách nhiệm đối với thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, đình chỉ hoặc huỷ bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra; (3) Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về việc xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của các cơ quan thanh tra theo hướng: hàng năm người đứng đầu cơ quan thanh tra có trách nhiệm trình thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phê duyệt định hướng thanh tra (định hướng về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra). Trên cơ sở đó, thủ trưởng cơ quan thanh tra xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra; chịu trách nhiệm về công tác thanh tra trước thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước.

### **2.2.4. Bảo đảm thi hành kết luận, kiến nghị,**

### **quyết định xử lý về thanh tra**

Nhằm khắc phục tình trạng các yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra chưa được cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm chỉnh, nhất là việc xử lý các sai phạm về kinh tế nhiều khi còn chậm trễ, kéo dài hoặc xử lý thiếu nghiêm minh, đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 44 của Luật Thanh tra theo hướng quy định cụ thể hơn trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc thực hiện kiến nghị, kết luận thanh tra. Theo đó, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, trong thời hạn 15 ngày, có trách nhiệm xem xét kết luận thanh tra và ra quyết định hoặc yêu cầu thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát; xem xét để xử lý hoặc yêu cầu người có thẩm quyền xử lý luật cán bộ, công chức có hành vi vi phạm pháp luật; áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để chấn chỉnh, khắc phục sơ hở, yếu kém trong công tác quản lý.

### **2.2.5. Quan hệ giữa cơ quan thanh tra với cơ quan, tổ chức khác**

Luật Thanh tra quy định trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan thanh tra có trách nhiệm phối hợp với cơ quan công an, Viện kiểm sát và các cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Quy định này đã góp phần tăng cường trách nhiệm phối hợp từ phía cơ quan thanh tra với các cơ quan hữu quan. Nhưng do việc quy định phối hợp chỉ có một chiều, nên việc phối hợp của các cơ quan nhà nước khác với cơ quan thanh tra chưa chủ động, nhất là khi cơ quan thanh tra cần thu thập thông tin hoặc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Để khắc phục hạn chế này, đề nghị bổ sung theo hướng: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan công an, viện kiểm sát có trách nhiệm xem xét kiến nghị khởi tố vụ án hình sự do cơ quan thanh tra chuyển đến và trả lời kiến nghị đó; cơ quan, tổ chức hữu quan khác khi nhận được yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý của cơ quan thanh tra phải có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thanh tra để thực hiện các yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. ■